

PHONG CÁCH HUẾ

Tôn Thất Tùng

Vào năm 1305, sau khi Công Chúa Huyền Trân trở thành Hoàng Hậu Chiêm Thành thì Châu Ô và Châu Lý được sát nhập vào Đại Việt. Miền đất của Chiêm Thành là miền đất hoang vu, lau lách đùi hiu, có nhiều nơi chưa hề có dấu chân người. Những đợt di dân đầu tiên vào đầu thế kỷ 14 xuất phát từ Nghệ An, Hà Tĩnh vào khai phá cùng lau sậy của Chiêm Thành. Đến thế kỷ 16, khi Nguyễn Hoàng được Chúa Trịnh phái vào trấn thủ Thuận Hóa thì một số đông dân nông thôn vùng Thanh Hóa theo chân Chúa Nguyễn vào Thuận Hóa khẩn hoang lập ấp. Tuy vậy, sự hoang vắng của miền đất hứa đã gợi sự kinh hoàng trong dân gian qua câu hỏi:

*"Đến đây đất nước lạ lùng
Nghe chim kêu cũng sợ, thấy cá vây vùng cũng kinh."*

Với sự hợp quần dân cư của 3 miền Thanh, Nghệ, Tĩnh nhập lại đã hình thành một lối sống riêng, với những tập quán và những khát vọng riêng. Sau nhiều thế kỷ quây quần, cộng đồng người Việt sống trên đất cũ của người Chiêm Thành đã tạo nên một truyền thống văn hóa, một nếp sống thanh nhã, một phong cách Huế riêng, nói nôm na là một "tính cách Huế".

Từ cách ăn đến cách mặc, cách giải trí, cũng như quan niệm kiến trúc nhà cửa. Tất cả đều phủ một bản sắc Huế, không còn giống như chốn cội nguồn Thanh Nghệ Tĩnh ngày trước. Huế đã xây dựng cho mình một sắc thái đặc biệt, hòa hợp với vẻ đẹp tinh túng của phong cảnh thiên nhiên.

Chẳng hạn như vấn đề ẩm thực, trong các gia vị nấu ăn của người Huế thì ớt và ruốc (mắm tôm) là hai loại gia vị không thể thiếu của các bà nội trợ Huế. Cách trình bày một bữa ăn của người Huế rất thanh cảnh, đượm một chút quan cách đáng yêu.

Mặc dù lúc nào cũng phải thuở tha. Ngay cả những người làm nghề lao động, tà áo dài phai phor trong gió, hoặc mái tóc thêđong đưa theo mỗi bước chân đi của người đàn bà Huế đã trở thành những

hình ảnh quen thuộc.

Nhà thì phải là nhà vườn với những hàng cây xanh rủ bóng, mùi hoa cau hoa bưởi tỏa ngát một vùng. Có thể nói Huế là một thành phố vườn. Từ An Ninh đổ về Kim Long, qua An Hòa, vô Thành Nội, Từ Diệu Đế, Ngự Viên, Ao Hồ. Từ Long Thọ xuống Đập Đá, về Lại Thế, Vỹ Dạ. Rồi An Cựu, An Lãng, Cải Vạn, Bao Vinh, v.v. đâu đâu cũng là vườn tược ngút ngàn. Vùng đất với nhiều phong cảnh thơ mộng đã ảnh hưởng khá nhiều đến con người xứ Huế, tình yêu thiên nhiên của người Huế bàng bạc trong tâm hồn. Phải chăng vì thế mà mỗi người Huế đều sẵn có một hồn thơ trong thể xác con người.

Về ca nhạc Huế có một điểm khá đặc biệt là không hợp với cách trình diễn trước đám đông mà chỉ trình diễn trước một số người thường ngoạn hạm chế, được gọi là bạn "tri âm", thường được tổ chức trong một căn phòng ấm cúng, thơm ngát trầm hương hoặc trên chiếc thuyền bồng bèn dưới nước trên trăng mà nghệ nhân luôn luôn ở trong vị thế "ngòi". Có lẽ người Huế nghĩ rằng không thể có sự tuyệt diệu khi thưởng thức một điệu hò mái đầy, một điệu ca nam ai trên sân khấu.

Âm nhạc Champa đã ảnh hưởng rất nhiều trong ca nhạc Huế. Từ tiết tấu cho đến lời ca, tính chất trữ tình trong các điệu hò, điệu ca Nam Ai, Nam Bình. Chính Giáo Sư âm nhạc Trần Văn Khê đã từng nhận xét: "Qua nhiều thế kỷ giao lưu, nhạc Việt đã bị ảnh hưởng Chàm khá nhiều."

Theo sử liệu của các triều đại Việt Nam, vào năm 1069, Vua Lý Thánh Tông cùng tướng Lý Thường Kiệt cất quân đánh Chiêm Thành, bắt vua Chiêm là Chế Củ cùng đội ca vũ của vua Chiêm đem về nước. Sau đó hoàng hậu Ý Lan lập đoàn ca vũ trong hoàng cung, bảo các ca nữ Chiêm Thành dạy cho các cung nữ Đại Việt ca hát. Như vậy, vào cuối thế kỷ 11, đầu thế kỷ 12, thuộc triều đại nhà Lý, âm nhạc Chiêm Thành đã xuất hiện trên đất Việt. (Xin xem Hoàng Thái Hậu Ý Lan trong *Những Kỷ Niệm Rời* của Tôn Thất An Cựu, xuất

bản tháng Ba 1998).

Về tôn giáo thì từ khi chọn dãy Trường Sơn phía Nam làm chỗ dung thân, các chúa Nguyễn đã đem Phật Giáo đến với Huế, đã phát triển tối đa và xem như là quốc giáo. Chùa Thiên Mụ là ngôi chùa đầu tiên được Chúa Nguyễn Hoàng xây cất từ đầu thế kỷ 15 đã trở thành một biểu tượng của Huế mà tên tuổi ngàn đời bất diệt.

Về phương diện tình cảm thì người Huế rất là ướt át nhưng lại rất kín đáo, rụt rè. Nhất là phái nữ, lúc nào cũng thận thùng e lệ, nhiều khi “ung bát chết mà không dám nhận lời.” Duy có một điều là rất thành thật, đúng như những câu thơ của thi sĩ Phùng Quán mô tả:

*Yêu ai thì bảo rằng yêu
 Ghét ai thì bảo rằng ghét.
 Dù ai cầm dao dọa giết,
 Cũng không nói ghét thành yêu.
 Dù ai ngon ngọt nuông chiều
 Cũng không đổi yêu thành ghét.*

Sự hun đúc của một vùng đất có chiều dài lịch sử hơn bốn thế kỷ đã tạo thành một “Phong cách Huế” muôn thuở. Vì vậy người ta không lấy làm lạ khi thấy cộng đồng Huế ở hải ngoại quay quần bảo tồn những quan niệm và lối sống của mình,

luôn luôn chứng tỏ là … “Huế thanh lịch”. Và qua cụm từ mộc mạc đầy chất Huế mỗi khi ngồi lại với nhau: “Người Huế mình”. Một lời nói bình thường nhưng rất đặc thù mà chỉ có người trong cuộc mới có thể cảm nhận hết cái ý nghĩa của chân tình. Người Huế cảm nhận sự thực bằng trực giác hơn là lý tính. Tâm hồn người Huế do đó, mộng hơn là thực.

Trên đây hình như tôi hơi dài giòng về những nét đẽ thương trong “tính cách Huế”. Phải chăng vì tôi là người Huế nên chỉ thấy cái đẹp của Huế mà “không chịu thấy” cái xấu của Huế. Không đâu, tôi vẫn thấy cái xấu của Huế đó chứ. Tật xấu này, theo tôi, rất khó chữa, vì nó nằm trong tận cùng máu thịt của người Huế.

Vậy tật xấu đó là gì? Xin thưa: Đó là sự “bảo thủ văn hóa”. Bất cứ ở đâu và bao giờ người Huế cũng giữ một phong cách Huế, một bản sắc Huế. Luôn luôn bảo vệ rất bền bỉ những giá trị văn hóa cố đô. Người Huế có thể chịu đựng thiếu thốn mọi thứ, nhưng nhất định không thể thiếu “tính cách Huế” trong cuộc sống.

Tôi nói như vậy nếu có chi quá đáng xin độc giả lượng thứ. Chẳng qua là vì lòng quá mến thương quê cũ đó thôi.

Nam Cali tháng 8 năm 1998

vài kỷ niệm với...

(tiếp theo trang 72)

sau năm 1975 cho đến khi Minh bị bắt, Minh có lập một tổ hợp trắc địa, lanh đo đạc các công trình xây cất. Anh em đi cải tạo về, phần lớn dân điền địa, khi chưa có công ăn việc làm đều đến tìm AH Minh. Có người còn nhờ anh cấp giấy chứng nhận là chuyên viên trắc địa của tổ hợp để dẫn túi. Minh luôn sẵn lòng giúp đỡ anh em. Từ ba bốn năm nay, nhiều anh đã ra khỏi nước qua điện HO hay ODP nhưng đường như vì bận rộn sinh kế nên không thấy ai nhắc nhớ đến một người bạn hào hiệp, tốt bụng còn mắc vòng tù tội nơi quê nhà. Mãi cho đến hôm nay mới có một người bạn học

cùng khóa, AH CC/KL Nguyễn Hữu Định biết được một vài tin tức của Lê Công Minh, trắc ẩn về hoàn cảnh của một người bạn, mới lên tiếng kêu gọi anh em. Quý hóa thay tấm tình bằng hữu của AH Định.

Lê Công Minh! Anh ở lại vì lý tưởng, như vậy anh có rủi ro mạng sống nhưng là một đóng góp hết sức lớn lao cho tiến trình của dân tộc. Anh em bè bạn không quên Anh.

*Garland Texas
Tháng Tám 1998.*